

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Medipharco.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông( ĐHĐCĐ ) thường niên năm 2023 đã thông qua ngày 24/04/2023

Hôm nay ngày 24/04/2023, Công ty cổ phần Dược Medipharco ( Medipharco ) đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tổng số cổ đông triệu tập đã có mặt là 85 cổ đông, với tổng số cổ phần sở hữu và uỷ quyền là: 6.358.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 85,34 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí thông qua và Quyết nghị như sau:**

**Điều 1: Thông qua nội dung các báo cáo đã trình tại Đại hội:**

**1.1/ Báo cáo của Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2022 và Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh năm 2023 ( Báo cáo đính kèm):**

**a/ Báo cáo các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2022:**

⚡ Doanh số bán ra năm 2022 đạt 1.331 tỷ đồng (lấy tròn số), đạt 136 % so với kế hoạch năm và đạt 103% so với thực hiện năm 2021

**b/ Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán năm 2022:**

⚡ Trước thuế : 15.908.090.587 Đồng - đạt 103% so với kế hoạch

⚡ Sau thuế : 4.556.912.522 Đồng

**c/ Những thay đổi chủ yếu trong năm 2022**

+ Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường đã thông qua việc Phát hành cổ phiếu để chi cổ tức năm 2021. Vốn Điều lệ thay đổi là 74.554.060.000 VNĐ, đồng thời thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 12 ngày 22/09/2022 sau khi tăng vốn Điều lệ và bổ sung Ngành nghề kinh doanh

+ Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán ( Lần đầu ngày 13/08/2010)- Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/09/2022: Số lượng chứng khoán đăng ký giao



dịch tại HNX đã thay đổi sau khi phát hành cổ phiếu là : 7.455.406 cổ phiếu.

**1.2/ Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2023 ( Báo cáo đính kèm), đó là :**

a/. Thực hiện mục tiêu chung của Ngành Dược Việt nam là: *Xây dựng ngành dược VN phát triển ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, chú trọng phát triển công nghiệp dược theo hướng hiện đại, hướng tới sản xuất các thuốc phát minh, thuốc có dạng bào chế hiện đại. Đồng thời đảm bảo mục tiêu xuyên suốt là cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lý và an toàn, hiệu quả phục vụ nhu cầu phòng và điều trị bệnh của người dân*

b/. Tiếp tục Các mục tiêu chủ yếu và Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty : Theo Mục tiêu và chiến lược của HĐQT nhiệm kỳ 4 ( 2020-2025) đã thông qua

- ✚ Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ chủ chốt của DN , đổi mới công tác Quản trị Nhân sự nhằm đáp ứng công tác quản lý điều hành hoạt động Sản xuất, Kinh doanh và quản lý chất lượng của doanh nghiệp.
- ✚ Xây dựng, Tăng cường các giải pháp quản lý Công nợ, Tối ưu hóa Dòng Tiền để bảo đảm các điều kiện và Chỉ số theo quy định và cam kết Hợp đồng tín dụng đã và sẽ ký với các ngân hàng thương mại; Tăng cường quản lý giám sát chi phí Sản xuất- Kinh doanh để bảo đảm Giá hàng Sản xuất- Kinh doanh- Xuất khẩu cạnh tranh được trên thị trường OTC ,ETC và Xuất khẩu tại nước ngoài!
- ✚ Tiếp tục Xây dựng & Thực hiện chiến lược sản phẩm mới, tăng cường Hợp tác Nghiên cứu phát triển sản xuất - kinh doanh với hoạt chất mới trong điều trị bệnh, Thuốc có công nghệ bào chế mới phù hợp dây chuyền và công nghệ sản xuất hiện có của DN
- ✚ Xem xét phê duyệt Đầu tư phát triển Cơ sở- Máy móc thiết bị linh kiện, Nhân lực trên cơ sở Kết quả Khảo sát – Đánh giá- Tổng hợp công suất Thiết bị , Linh kiện thực trạng toàn bộ 3 Nhà máy để xác định năng lực sản xuất Khả thi của từng dạng bào chế tối đa ... để đáp ứng chỉ tiêu 32 triệu SPQĐ và phần đầu chỉ tiêu đạt 38 triệu SPQĐ; Tăng cường công tác quản lý đầu tư và thúc đẩy tiến độ đầu tư theo đúng Điều lệ hiện hành và “Quy chế Quản lý Dự án Đầu tư” của Doanh nghiệp
- ✚ Phối hợp toàn diện với các đối tác trong và ngoài nước để nghiên cứu phát triển sản phẩm; Đăng ký lưu hành thuốc nước ngoài; Hợp tác mở rộng thị trường xuất khẩu tại khu vực các nước Châu Phi; Đông nam Á; Tây á...Duy trì và nâng kim ngạch xuất khẩu tối thiểu 1,7 triệu USD/năm.

c/ Lập dự án Tiền khả thi/Khả thi đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP Châu Âu (GMP-EU) tại Khu Công nghiệp Phú Bài, Tỉnh Thừa Thiên Huế

**d/ Chỉ tiêu kế hoạch tổng thể năm 2023:**

TT	CHỈ TIÊU	ĐV tính	TH 2022	Kế hoạch 2023
A-	TỔNG DOANH THU	Tỷ VNĐ	1.331	980

TT	CHỈ TIÊU	ĐV tính	TH 2022	Kế hoạch 2023
I/	Hàng Sản xuất:	Tỷ VNĐ	271	263
II/	Hàng Kinh doanh	Tỷ VNĐ	1.057	717
B-	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ VNĐ	15,908	19,5
C-	THUẾ TNDN HIỆN HÀNH	Tỷ VNĐ	11,351	3,9
D-	LN SAU THUẾ:	Tỷ VNĐ	4,556	15,6
E-	CỔ TỨC DỰ KIẾN .	%	Dự kiến 5%	Dự kiến tối thiểu 10%

e/ Triển khai Thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2023

1.3/ Thông qua báo cáo tài chính công khai 2022 đã được kiểm toán và các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội.

1.4/ Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2022 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội.

1.5/ Thông qua các Tờ trình đã trình tại ĐHĐCĐTN 2023 như sau:

a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại Đại hội đồng CĐ thường niên:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2023 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2023 đính kèm.

Tỷ lệ cổ tức năm 2022 là .....

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

**c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2023:**

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2023 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

**d. Tờ trình thù lao HĐQT- BKS 2023:**

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2023 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

**e. Tờ trình phê duyệt chủ trương Lập dự án Tiền khả thi/Khả thi đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP Châu Âu (GMP-EU) tại Khu Công nghiệp Phú Bài, Tỉnh Thừa Thiên Huế**

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

**Điều 2: Điều khoản thi hành:**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 24/04/2023 sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO thông qua.

Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023:**

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

**T/M BAN GIÁM SÁT**



**TRẦN THỊ VÂN ANH**

**T/M ĐOÀN THƯ KÝ**



**NGUYỄN VĂN HOÀNG**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**DS. PHAN THỊ MINH TÂM**



**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

Hôm nay ngày 24 tháng 04 năm 2023 (thứ hai), lúc 8h30 tại : Khách sạn White Lotus- Số 05 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Huế, Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO tổ chức trọng thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**Chủ tịch đoàn:**

1. DS. Phan Thị Minh Tâm : Chủ Tịch HĐQT
2. KS. Hoàng Ngọc Hoài Phong : Ủy viên HĐQT

**Đoàn thư ký:**

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng \_ Ủy viên HĐQT : Trưởng đoàn thư ký
2. Ông Lã Thành Lê : Thành viên

**Ban giám sát:**

1. CN Trần Thị Vân Anh - Trưởng ban kiểm soát- Trưởng ban giám sát
2. CN. Nguyễn Thanh Minh: Phó Ban giám sát
3. CN. Lê Tuấn Thanh : Ban viên
4. CN Vương Quang Thịnh : Ban viên
5. CN Hồ Thị Trang : Ban viên

**NỘI DUNG ĐẠI HỘI:**

**1. Ban giám sát Đại hội báo cáo (trưởng ban):**

- a. Công bố danh sách cổ đông dự đại hội và số cổ phần được biểu quyết tại đại hội của từng đại biểu.
- b. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên ( Đọc BB chốt lúc 8h15 ngày 24/4/2023):
  - ✓ Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền có quyền tham dự Đại hội có mặt tại 08h15 ngày 24 tháng 04 năm 2023 là 85 người đại diện cho 6.358.400 cổ phiếu. đạt 85.34%.
  - ✓ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.



## 2. Biểu quyết Đại hội thông qua:

### a. Quy chế làm việc tại ĐHCĐ thường niên năm 2023.

#### ✚ Kết quả biểu quyết :

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

### b. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội.

#### ✚ Kết quả biểu quyết :

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

## 3. Các báo cáo trình bày tại Đại hội:

3.1/ Báo cáo của Tổng giám đốc kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2022 & Dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2023

( CN. Hoàng Ngọc Hoài Phong- TGD - Có báo cáo chi tiết đính kèm ).

3.2/ Báo cáo của HĐQT đánh giá kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh năm 2022 và Mục tiêu- định hướng –Chỉ tiêu KH năm 2023

( DS. Phan Thị Minh Tâm – CT HĐQT - Có báo cáo chi tiết đính kèm ).

3.3/ Báo cáo tài chính công khai 2022 đã được kiểm toán.

( CN. Nguyễn Thanh Minh - Kế toán trưởng - Có báo cáo chi tiết đính kèm ).

3.4/ Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2022 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

( CN. Trần Thị Vân Anh – Trưởng BKS - Có báo cáo chi tiết đính kèm ).

3.5/ Chủ tịch đoàn báo cáo nội dung chi tiết Các Tờ trình tại Đại hội:

- a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CĐTN
- b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022
- c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2023
- d. Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2023

## 4. Đại hội thảo luận:

- ✚ Các đại biểu thảo luận, góp ý các nội dung liên quan đến các báo cáo, các tờ trình.:

- Đại diện TCTDVN\_CTCP: Chia sẻ các khó khăn bất cập của DN; Tán thành báo cáo năm 2022 và Mục tiêu- định hướng phát triển- Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023 của Medipharco
- Ý kiến các cổ đông khác tại đại hội: Nhất trí với các Báo cáo, Tờ trình và không có thêm ý kiến

## **5. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết các Tờ trình:**

### **a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng HĐQT:**

*Có tờ trình chi tiết đính kèm.*

*Biểu quyết thông qua tờ trình:*

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

### **b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:**

*Có tờ trình chi tiết đính kèm.*

*Biểu quyết thông qua tờ trình:*

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

### **c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2023:**

*Có tờ trình chi tiết đính kèm.*

*Biểu quyết thông qua tờ trình:*

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

### **d. Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2023:**

*Có tờ trình chi tiết đính kèm.*

*Biểu quyết thông qua tờ trình:*



- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

**e. Tờ trình phê duyệt chủ trương *Lập dự án Tiền khả thi/Khả thi đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP Châu Âu (GMP-EU) tại Khu Công nghiệp Phú Bài, Tỉnh Thừa Thiên Huế***

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

**6. Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:**

**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%



**TM/ đoàn thư kí**

NGUYỄN VĂN HOÀNG

**TM/ Ban giám sát**

TRẦN THỊ VÂN ANH

**Chủ tịch đoàn**



ĐS. PHẠM THỊ MINH TÂM

CÔNG TY CP DƯỢC

MEDIPHARCO

BAN KIỂM SOÁT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Medipharco.
- Quy chế hoạt động của ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2020-2025).
- Báo cáo tài chính của Medipharco đã kiểm toán.

Dưới đây là báo cáo tổng quan tình hình hoạt động của Medipharco trong năm 2022, Ban kiểm soát trình Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ):

### I – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS:

#### 1. Nhân sự Ban Kiểm soát:

Nhân sự Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên cụ thể như sau:

1. Bà Trần Thị Vân Anh - Trưởng Ban
2. Bà Nguyễn Thị Phương Trâm – Thành Viên
3. Bà Trương Thị Hạnh Phước – Thành viên

#### 2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022:

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, điều lệ Công ty đã được ĐHCĐ thông qua. Nắm bắt kịp thời thông tin hoạt động nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Thực hiện các công tác giám sát hoạt động của HĐQT và ban điều hành Công ty. Tham dự và bám sát các nội dung tại các phiên họp của HĐQT để giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động Công ty

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty.

### II – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BKS:

#### 1. Giám sát hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, Ban TGD, HĐ Điều hành:



### a. Giám sát hoạt động:

- HĐQT đã triển khai đầy đủ các vấn đề mà nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đã đề ra, các mục tiêu, giải pháp đã nêu trong nghị quyết của nhiệm kỳ đều được xem xét, bàn luận và triển khai vào thực tiễn hoạt động của Medipharco.
- Trong các nghị quyết của HĐQT, các thành viên HĐQT đã tuân thủ nghiêm các qui chế, điều lệ của Medipharco.
- Việc ghi chép các số liệu trong báo cáo được phản ánh trung thực đúng chế độ, nguyên tắc trong phạm vi lập, ghi, chép, việc luân chuyển, sử dụng, thực hiện tốt công tác lưu trữ và bảo quản hóa đơn, chứng từ đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý.

### b. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác

- BKS thực hiện giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Các thành viên HĐQT, thành viên BKS và thành viên Ban Tổng Giám đốc trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên.
- HĐQT mời BKS tham dự hầu hết các cuộc họp của HĐQT, các tài liệu như biên bản họp HĐQT, Nghị quyết các tài liệu, báo cáo, tờ trình của Ban Tổng Giám đốc khi gửi xin ý kiến HĐQT đồng thời gửi cho BKS.
- BKS được nhận tài liệu và được mời và tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng, các cuộc họp triển khai, sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh hoặc chuyên đề thuộc mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- HĐQT, Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện cho BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của BKS.

## 2. Tình hình kinh doanh của Công ty CP Dược Medipharco 2022:

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2022:

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1,331,150,806,386	1,294,537,981,133
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	2,601,283,623	555,929,013
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1,328,549,522,763	1,293,982,052,120
4. Giá vốn hàng bán	11	1,234,935,945,447	1,221,418,514,436
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	93,613,577,316	72,563,537,684
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,405,033,975	1,160,817,975
7. Chi phí tài chính	22	26,592,777,021	22,822,401,878
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23	26,307,574,214	22,731,905,928
8. Chi phí bán hàng	25	20,889,847,192	14,806,940,634

9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27,784,656,719	20,360,045,382
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	19,751,330,359	15,734,967,765
11. Thu nhập khác	31	668,564,723	626,313,920
12. Chi phí khác	32	4,511,804,495	68,996,578
13. Lợi nhuận khác	40	(3,843,239,772)	557,317,342
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	15,908,090,587	16,292,285,107
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	11,351,178,065	3,281,782,225
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	4,556,912,522	13,010,502,882

### **3. Nhận xét về công tác quản lý Công ty của Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám đốc trong năm 2022:**

- Năm 2022, HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, triển khai và thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2022, HĐQT tiếp tục có những hoạt động tích cực và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám Đốc để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Tổng Giám Đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của HĐQT và Đại Hội Đồng Cổ Đông, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.
- Tổng Giám đốc có sự phối hợp với các phòng ban chặt chẽ, chủ động, tích cực trong tìm kiếm công việc, chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

#### **4. Kiến nghị:**

- Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 : Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm Sản phẩm hiện có. Tăng cường khai thác các thị trường truyền thống và mở rộng thị phần tại các khu vực đã và đang phát triển.
- Về công tác tổ chức : Hoạch định và có chính sách bổ sung để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Về công tác tài chính : Củng cố năng lực tài chính, chủ động nguồn vốn đáp ứng yêu cầu kinh doanh ngày càng mở rộng của Công ty cùng với đó là tăng cường công tác quản trị rủi ro để đảm bảo an toàn vốn, điều tiết nguồn vốn hiệu quả phục vụ cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo.

### **III- ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG BKS NĂM 2023:**

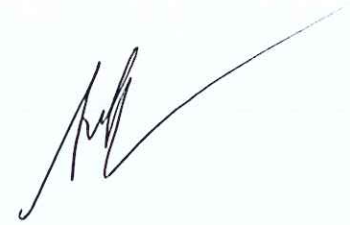
Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát định hướng hoạt động trong năm 2023, cụ thể như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc
- Tổ chức thẩm định các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2023;
- Thực hiện lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập để Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định có liên quan.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược Medipharco.

Kính chúc Quý vị đại biểu cùng toàn thể cổ đông sức khỏe, Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



*Trần Thị Vân Anh*



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC  
MEDIPHARCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2023

### I. Thông tin chung:

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch/ Trading name: Công ty cổ phần dược Medipharco
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3300101406 – đăng kí thay đổi lần thứ 12 ngày 22/09/2022; Đăng kí lần đầu do Sở KH&ĐT Thừa Thiên Huế cấp ngày 18 /01/2006
- Vốn điều lệ: 74.554.060.000 VNĐ
- Mã cổ phiếu: MTP

#### Các sự kiện khác trong Năm 2022:

- + Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường đã thông qua việc Phát hành cổ phiếu để chi cổ tức năm 2021. Vốn Điều lệ thay đổi là 74.554.060.000 VNĐ, đồng thời thay đổi Giấy đăng kí kinh doanh lần thứ 12 ngày 22/09/2022 sau khi tăng vốn Điều lệ và bổ sung Ngành nghề kinh doanh
- + Giấy chứng nhận đăng kí chứng khoán ( Lần đầu ngày 13/08/2010)- Đăng kí thay đổi lần thứ 5 ngày 16/09/2022: Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch tại HNX đã thay đổi sau khi phát hành cổ phiếu là : 7.455.406 cổ phiếu.

#### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

##### a. Ngành nghề kinh doanh đăng kí đến thời điểm 31/12 năm 2022:

TT	Ngành nghề	Mã ngành
1.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất các loại thuốc; Thực phẩm chức năng; Sản xuất các sản phẩm y tế	2100
2.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023
3.	Sản xuất chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá. Chi tiết: Sản xuất rượu Hoàng đế Minh Mạng	2825
4.	Dịch vụ phục vụ đồ uống. Chi tiết: Kinh doanh rượu Hoàng đế Minh Mạng	5630
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm y tế	4669
6.	Đầu tư tài chính	6499
7.	Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320



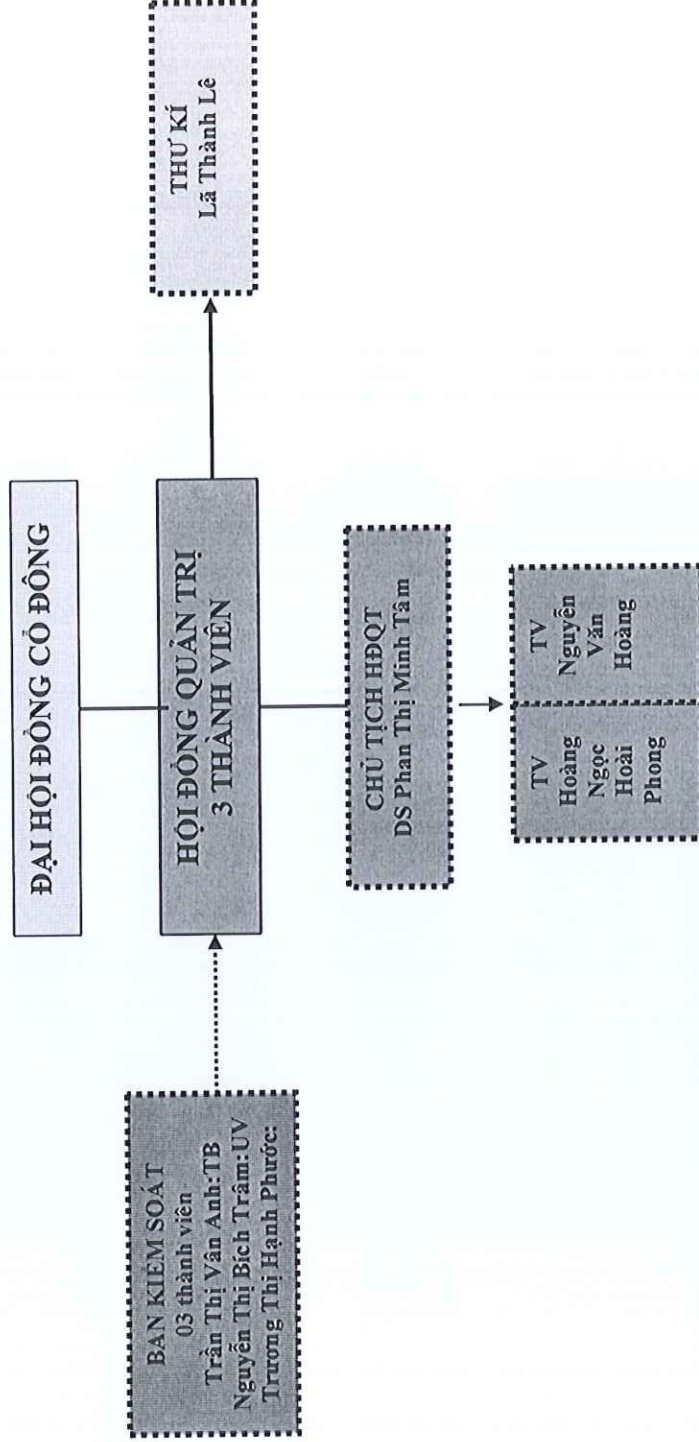
TT	Ngành nghề	Mã ngành
8.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
9.	Kinh doanh, Sản xuất, Xuất nhập khẩu các sản phẩm mục 1,2,3,4	
10.	Dịch vụ Bảo quản thuốc chữa bệnh	8299
11.	Sản xuất rượu vang	1102
12.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, sản xuất đồ uống không cồn	1104
13.	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chế phẩm diệt khuẩn trong gia dụng và y tế	2029
14.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
15.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn trà túi lọc, trà hòa tan, trà gói thảo dược; Bán buôn thực phẩm chức năng; Bán buôn thực phẩm dinh dưỡng; Bán buôn thực phẩm khác	4632
16.	Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
17.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
18.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lều lưu động hoặc tại chợ	4781
20.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
21.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm của công ty	8299
23.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây Dược liệu, Hương liệu hàng năm	01192
24.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
26.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
28.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo thực hành tại cơ sở theo nhu cầu của khách hàng	8559
29.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

**b. Địa bàn kinh doanh chính:**

- Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ- BAN KIỂM SOÁT- THỦ KÍ: Không thay đổi!**

✦ 3 người: 1 Chủ tịch + 2 Ủy viên ; Trong đó 1 TV ngoài DN





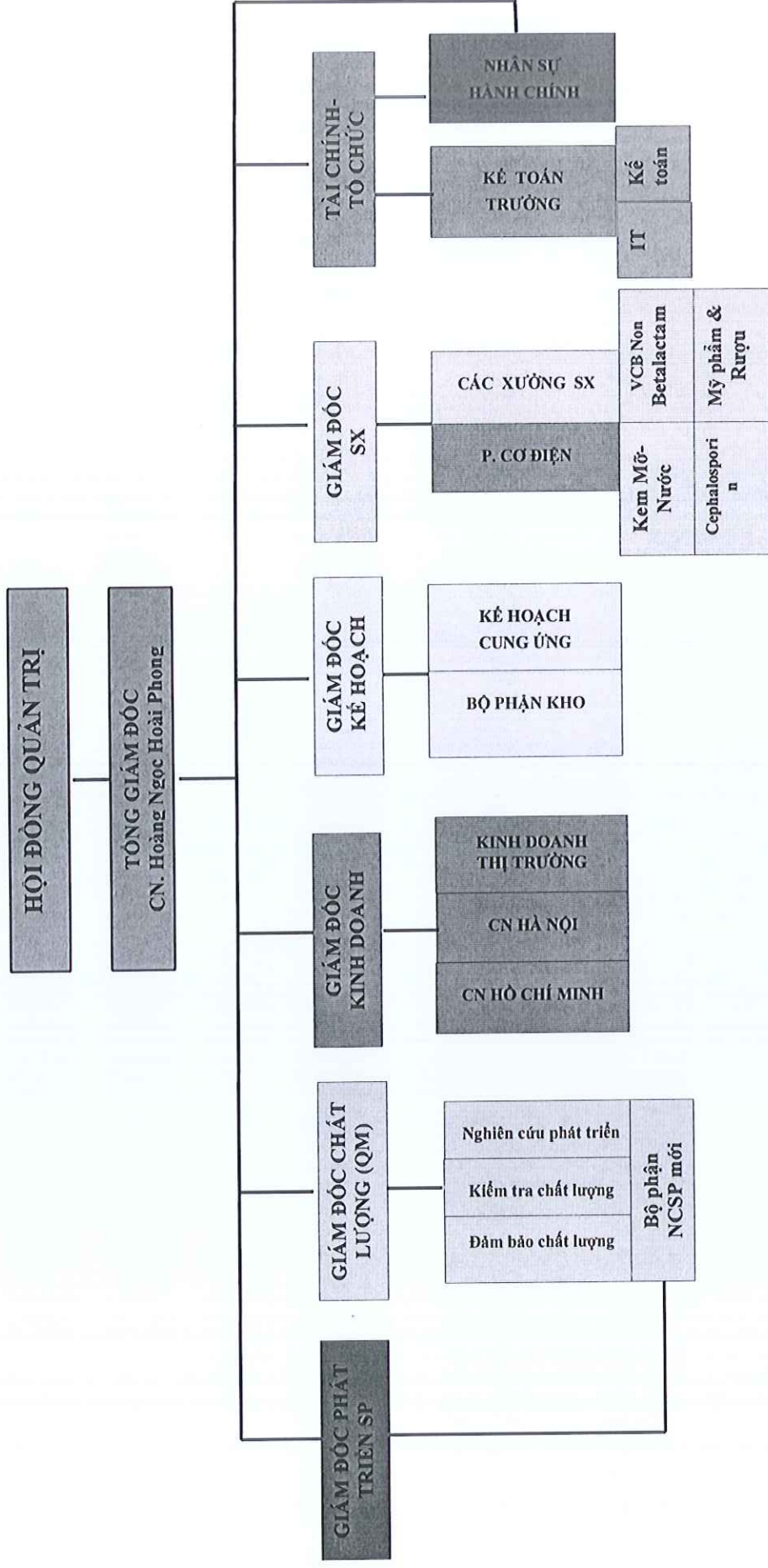
- Thành phố Hồ Chí Minh

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.**

a. Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý:

11/8/2023

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ĐẾN NGÀY 1/1/2023:**  
**Bổ sung chức danh Giám đốc KH/ Giám đốc Kinh doanh**



*(Handwritten signature or mark)*

#### 4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

- ❖ HĐQT đã ra quyết định phê duyệt dự án Đầu tư Thiết bị phục vụ công tác Kiểm tra chất lượng và Nghiên cứu và Thiết bị sản xuất ; Đã thực hiện đến 31/12/2022: tổng giá trị Khoảng 1,6 tỷ .

#### 5. Tình hình tài chính: Có báo cáo tài chính công khai 2022 đã kiểm toán trình tại đại hội!

#### 6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Tỷ lệ sở hữu đến 31/12/2021	Tỷ lệ sở hữu đến 30/12/2022	Ghi chú
1	Cổ đông lớn ( $\geq 5\%$ )	%	57,67	57,67	Theo công bố của VSD tại ngày 30/12/2022
2	Cổ đông nhỏ ( $< 5\%$ )	%	42,33	42,33	
3	Cổ đông tổ chức	%	10,53	10,53	
4	Cổ đông cá nhân	%	89,47	89,47	
5	Cổ đông trong nước	%	99,92	99,92	
6	Cổ đông nước ngoài	%	0,08	0,08	
7	Cổ đông Nhà nước	%	0	0	

a. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có!

b. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- ✚ Số lượng cổ phiếu quỹ: 4.600 cổ phiếu
- ✚ Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: Không có!

## II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- ✚ Trong bối cảnh rất khó khăn như đã đề cập (tại Mục I.1. báo cáo của Tổng giám đốc về Khó khăn thuận lợi) , Hội đồng quản trị đã cùng với Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn , tìm kiếm cơ hội, phát triển thêm sản phẩm mới, phát triển sản xuất- kinh doanh , thực hiện cơ bản đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- ✚ Đặc biệt, năm 2023 đã nâng Tổng sản phẩm quy đổi nhóm hàng sản xuất tại DN lên con số 28 triệu SPQĐ với giá trị sản lượng 187 tỷ đồng đạt tỷ lệ 124%, vượt kế hoạch mục tiêu của đại hội đồng cổ đông định hướng từ 2020 đến 2025 để duy trì việc làm- đời sống – Thu nhập của người lao động;

- ✚ Đã thực hiện và mang lại hiệu quả tích cực từ cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý theo đúng định hướng của ĐHCĐ và Nghị quyết của HĐQT
- ✚ Thực hiện có hiệu quả về mục tiêu tập trung Nghiên cứu sản phẩm mới chiến lược sản phẩm nhóm hàng sản xuất tại DN
- ✚ Củng cố duy trì hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn mực GPs và ISO
- ✚ Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước, cộng đồng địa phương, bảo vệ môi trường
- ✚ Tuy nhiên, do Doanh nghiệp phải điều chỉnh Chi phí thuế TNDN hiện hành kì trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm 2022 là: 7,263,674,190 VNĐ (Lí do điều chỉnh do nộp thuế bổ sung 3 năm (2019,2020,2021) theo Quyết định số 1708/QĐ-CTTTH của Cơ quan thuế do xác định có giao dịch liên kết theo quy định của Bộ Tài chính nên mặc dù Lợi nhuận trước thuế vượt 103% /Kế hoạch nhưng Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 37%/KH 2022 ( Có Giải trình đính kèm Báo cáo thường niên!)

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Giám đốc công ty:

- b. Tổng giám đốc ( TGD) đã Thực hiện đúng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công trong HĐQT cũng như phân công & phối hợp giữa Chủ tịch HĐQT và TGD
- c. Đã thực hiện ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo đúng Điều lệ và pháp luật hiện hành; Có các biện pháp Quản lý chặt chẽ Công nợ và thực hiện cơ bản đạt các chỉ số, điều kiện của các hợp đồng tín dụng đã kí kết với các Ngân hàng thương mại năm 2022
- d. Đã kiến nghị với HĐQT tiếp tục bổ sung kiện toàn cơ cấu tổ chức, Bổ nhiệm thêm các chức danh Giám đốc các bộ phận trọng yếu : GD kế hoạch-Kinh doanh- Sản xuất- Chất lượng để phân cấp và nâng cao năng lực , trách nhiệm quản lý điều hành các hoạt động; Bổ sung & Kiến nghị trình HĐQT phê duyệt & ban hành Quy chế Đầu tư, Quy chế Lương và mức lương, thù lao, các lợi ích , các điều khoản khác của hợp đồng lao động với tất cả cán bộ công nhân viên trong Công ty kể cả Người quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của mình; Tiếp tục Sửa đổi bổ sung Quy chế Quản lý Kinh tế Tài chính, Quy chế hoạt động của các Chi nhánh ....
- e. Đã thực hiện Báo cáo quản trị nội bộ, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hàng tháng/ quý/ 6 tháng, 9 tháng và năm 2022 đúng quy định hiện hành của Điều lệ và Quy chế QTNB của DN. Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch của năm 2023 để trình hội đồng quản trị phê chuẩn đúng tiến độ. Phối hợp Chủ tịch Công đoàn Mở Hội nghị người lao động để Triển khai kế hoạch năm 2023 theo đúng quy định hiện hành.
- f. Tổng giám đốc đã phối hợp tốt với Ban chấp hành công đoàn và các đoàn thể chính trị trong doanh nghiệp trong việc lấy ý kiến góp ý để xây dựng và thực hiện đúng Thỏa ước lao động, Nội quy lao động, Quy chế Lương, Quy chế quản

- lí kinh tế tài chính ... để bảo vệ lợi ích chính đáng, hài hòa của người lao động, lợi ích của cổ đông và của nhà nước
- g. Đã thực hiện đúng quy định về báo cáo trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao; Báo cáo định kì và đột xuất theo yêu cầu cho các cơ quan quản lí nhà nước theo đúng quy định hiện hành
  - h. Tuy nhiên, cần lưu ý thêm Tiến độ thực hiện công tác Đầu tư sau khi được ĐHCĐTN và HĐQT phê duyệt còn chậm!

### III. Quản trị công ty.

#### 1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- a. HĐQT đã tuân thủ quy định tại Điều lệ về việc tổ chức họp và ban hành Nghị quyết. HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kì và đột xuất, có sự tham dự mở rộng của Ban kiểm soát để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy định, Phương án, giải pháp điều hành quản lí hoạt động của công ty cổ phần.

**Cụ thể: 2022: Đã Ban hành 23 Nghị quyết.**

#### b. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Giám sát Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giám sát thực hiện tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo đúng Điều lệ và pháp luật hiện hành
- Giám sát và phê duyệt thông qua đề xuất của Tổng giám đốc về cấu trúc, nhân sự bộ máy, quy chế quản lí nội bộ Công ty. Giám sát và phê duyệt ban hành Quy chế Đầu tư, sửa đổi- Bổ sung Quy chế tiền Lương, ban hành mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và tất cả cán bộ công nhân viên trong Công ty; bổ sung Quy chế quản lí Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh và Kinh tế Tài chính...cho phù hợp với tình hình SX-KD của doanh nghiệp
- Giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty thực hiện báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hàng tháng/ quý/ 9 tháng của năm 2022; Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch của năm 2023 để trình hội đồng quản trị phê chuẩn trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
- Giám sát thực hiện tất cả các hoạt động quản lí điều hành khác của Tổng giám đốc theo quy định của Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT & Ban KS ... và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Giám sát và yêu cầu Tổng Giám đốc thực hiện đúng quy định về báo cáo trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao; Báo cáo định kì và đột xuất theo yêu cầu cho các cơ quan quản lí nhà nước theo đúng quy định hiện hành

#### c. HQĐT quản lí- giám sát công tác Tài chính:

- Đã giám sát công tác Tài chính theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần.
  - Đã ra các quyết định về Đầu tư tài sản, phê duyệt dự toán và quyết toán đầu tư trong công ty theo điều lệ hiện hành.
  - Giám sát và công bố thông tin v/v kí hợp đồng dịch vụ Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2022 đúng quy định
- d. HDQT quản lí- giám sát Công tác Quản lí Vốn Điều lệ và Vốn KD-SX thông qua Giám sát hoạt động Quản lí của TGD và KTT.
- e. Thực hiện lợi ích của Cổ đông:
- Đã chi trả cổ tức 2021 bằng tiền và bằng cổ phiếu sau khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2022 biểu quyết thông qua đúng quy định
  - Bảo đảm thực hiện đúng Quy chế và quyết định của Trung tâm lưu kí chứng khoán VN về thực hiện quyền cổ đông công khai- minh bạch trong Đại hội đồng CĐ thường niên và Chi trả cổ tức

## 2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

- a) Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HDQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Thực hện phối hợp theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ công ty
- b) Với chức năng - nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở đó, từng thành viên luôn bám sát tình hình thực tế để giám sát hoạt động của HDQT, Ban giám đốc, cũng như xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và tính cần trọng trong quản lý, điều hành Công ty.
- c) Ban kiểm soát đã giám sát các hoạt động của doanh nghiệp theo đúng Điều lệ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để đề xuất những kiến nghị cho HDQT, cổ đông để sửa đổi, bổ sung nếu thấy chưa hợp lý.
- d) Tham dự các phiên họp HDQT mời để nắm các Nghị quyết đã ban hành và thực hiện của HDQT
- e) Giám sát thực hiện kế hoạch SX-KD và đánh giá hiệu quả của HDQT-TGD thông qua các báo cáo sơ kết Quý/6 tháng/Năm
- f) Lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

## 3. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

**Hoạt động quản trị công ty:** Đã căn cứ Quy chế quản trị nội bộ đã ban hành để triển khai thực hiện công tác quản trị theo các nội dung :

- ✦ Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;

- ✚ Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;
- ✚ Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
- ✚ Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;
- ✚ Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
- ✚ Quy định báo cáo và công bố thông tin

#### **IV. Định hướng phát triển của HĐQT năm 2023:**

##### **1. Mục tiêu- Định hướng phát triển:**

- a) Thực hiện mục tiêu chung của Ngành Dược Việt nam là: Xây dựng ngành dược VN phát triển ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, chú trọng phát triển công nghiệp dược theo hướng hiện đại, hướng tới sản xuất các thuốc phát minh, thuốc có dạng bào chế hiện đại. Đồng thời đảm bảo mục tiêu xuyên suốt là cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lý và an toàn, hiệu quả phục vụ nhu cầu phòng và điều trị bệnh của người dân
- b) **Tiếp tục Các mục tiêu chủ yếu , mục tiêu phát triển bền vững và Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty :** Theo Mục tiêu và chiến lược của HĐQT nhiệm kì 4 ( 2020-2025) đã thông qua.
- c) **Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững::**
  - ❖ Tiếp tục đầu tư Phát triển doanh nghiệp đáp ứng chiến lược phát triển Ngành dược Việt nam
  - ❖ Tiếp tục Xây dựng , củng cố và phát triển Thương hiệu của doanh nghiệp
  - ❖ Tập trung phát triển sản xuất Thuốc, góp phần tăng giá trị sản lượng sản xuất công nghiệp, thu hút lao động ngoài xã hội; Góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, phát triển ngành Dược Việt Nam
  - ❖ Khâu nghiên cứu sản phẩm mới phải được ưu tiên đầu tư hợp lý theo hướng phát triển xây dựng chiến lược sản phẩm , mở rộng thị trường & thị phần phân phối ; Khai thác tối đa công suất sản xuất tại các dây chuyền ; Tăng công suất nhà máy nhằm tiết kiệm hạ giá thành trên nguyên tắc chất lượng SP phải bảo đảm;
  - ❖ Phát triển DN đi đôi với thực hiện các giải pháp bảo vệ Môi trường
- d) **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2023:**
  - ❖ Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ chủ chốt của DN , đổi mới công tác Quản trị Nhân sự nhằm đáp ứng công tác quản lý điều hành hoạt động Sản xuất, Kinh doanh và quản lý chất lượng của doanh nghiệp.

- ❖ Xây dựng, tăng cường các giải pháp quản lý công nợ, tối ưu hóa dòng tiền để bảo đảm các điều kiện và chỉ số theo quy định và cam kết Hợp đồng tín dụng đã và sẽ ký với các ngân hàng thương mại;
- ❖ Tiếp tục xây dựng & thực hiện chiến lược sản phẩm mới, tăng cường hợp tác nghiên cứu phát triển sản xuất - kinh doanh với hoạt chất mới trong điều trị bệnh, thuốc có công nghệ bào chế mới phù hợp dây chuyền và công nghệ sản xuất hiện có của doanh nghiệp
- ❖ Xem xét phê duyệt Đầu tư phát triển cơ sở- máy móc thiết bị linh kiện, nhân lực trên cơ sở kết quả khảo sát – đánh giá- tổng hợp công suất thiết bị , linh kiện thực trạng toàn bộ 3 Nhà máy để xác định năng lực sản xuất Khả thi của từng dạng bào chế tối đa .... để đáp ứng chỉ tiêu 32 triệu SPQĐ và phần đầu chỉ tiêu đạt 38 triệu Sản phẩm quy đổi (SPQĐ); Tăng cường công tác quản lý đầu tư và thúc đẩy tiến độ đầu tư theo đúng Điều lệ hiện hành và “Quy chế Quản lý Dự án Đầu tư” của doanh nghiệp
- ❖ Phối hợp toàn diện với các đối tác trong và ngoài nước để nghiên cứu phát triển sản phẩm; Đăng ký lưu hành thuốc nước ngoài; Hợp tác mở rộng thị trường xuất khẩu tại khu vực các nước Châu Phi; Đông nam Á; Tây á...Duy trì và nâng kim ngạch xuất khẩu tối thiểu 1,7 triệu USD/năm
- ❖ **Lập dự án Tiền khả thi/Khả thi đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP Châu Âu (GMP-EU) tại Khu Công nghiệp Phú Bài, Tỉnh Thừa Thiên Huế**

## 2. Kế hoạch năm 2023:

TT	CHỈ TIÊU	ĐV tính	TH 2022	2023 Trình ĐHCĐ	Ghi chú
A-	TỔNG DOANH THU	Tỷ Đ	1.331	980	
I/	Hàng Sản xuất:		271	263	
II/	Hàng Kinh doanh		1.057	717	
B-	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ Đ	15,908	19,5	
C-	THUẾ TNDN HIỆN HÀNH	Tỷ Đ	11,351	3,9	
D-	LN SAU THUẾ:	Tỷ Đ	4,556	15,6	
E-	CỔ TỨC DƯ KIẾN	%	Dự kiến 5%	Tối thiểu 10%	

## 3. Đánh giá Các rủi ro 2023 để tập trung xử lý- điều hành doanh nghiệp:

- ❖ Các bất cập về Nghị định- Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Dược của Bộ y tế còn nhiều nội dung bất cập chờ sửa đổi Luật Dược trong thời gian 2-3 năm tới! Các bất cập khó khăn về Đăng kí/Gia hạn/Duy trì số đăng kí



thuốc ; Về Đầu thầu; Về Thực hiện quản lí thuốc & NL làm thuốc kiểm soát cần dùng trong 1 số ngành- lĩnh vực; Về phân loại mã HS của Hải quan; Về Quy định Bảo hiểm y tế ..... vẫn còn nhiều tác động tiêu cực đến chiến lược phát triển trung & dài hạn của đơn vị - đặc biệt liên quan chiến lược phát triển sản phẩm và thị trường của doanh nghiệp, làm tăng suất đầu tư và giảm lợi nhuận

- ❖ Chi phí đầu vào tiếp tục biến động tăng ( Lương, Bảo hiểm xã hội, Điện, Nước... ) ; Đặc biệt nguồn nguyên liệu, Tá dược SX thuốc khan hiếm phải nhập khẩu từ nước ngoài với giá tăng đột biến , không ổn định tác động lớn đến chi phí sản xuất và lợi nhuận của doanh nghiệp
- ❖ Liên quan Chi phí vay ngân hàng để đầu tư Tài sản cố định phục vụ sản xuất- kinh doanh của doanh nghiệp lớn do Vốn Điều lệ thấp sẽ bị bất cập do Quy định “Liên kết” của Bộ Tài chính!

**V. Trình ĐHQĐTDN 2023 phê duyệt các Báo cáo và Tờ trình: Đính kèm!**

- ✚ Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CDTN
- ✚ Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022
- ✚ Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2023
- ✚ Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2023
- ✚ Tờ trình phê duyệt chủ trương Lập dự án Tiền khả thi/Khả thi đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP Châu Âu (GMP-EU) tại Khu Công nghiệp Phú Bài, Tỉnh Thừa Thiên Huế

**Nơi gửi**

- UBCK Nhà nước (hệ thống IDS và bản cứng)
- Sở GD&ĐT Hà Nội (hệ thống CIMS và bản cứng)
- HĐQT, BKS
- Các Cổ đông
- Đăng tải trên Web Công ty

Huế, ngày 24 tháng 04 năm 2023

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**ĐS. PHAN THỊ MINH TÂM**



## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT- KINH DOANH NĂM 2022

### I. Tình hình hoạt động trong năm 2022:

#### 1. Khó khăn- Thuận lợi- Các thay đổi chủ yếu:

##### a) Trong năm 2022- năm thứ 3 của nhiệm kì HĐQT lần thứ 4 ( 2020-2025) ,

##### **Doanh nghiệp tiếp tục phải đối mặt với nhiều Khó khăn:**

- Khó khăn tồn tại về cạnh tranh thị trường, bất cập của các văn bản quản lí nhà nước theo Luật Dược hiện hành, chờ đợi ban hành các Thông tư hướng dẫn mới về đăng kí thuốc, đấu thầu, về sản xuất kinh doanh; công nợ kéo dài của hệ thống khám chữa bệnh; Chi phí tài chính lớn do vốn điều lệ thấp.
- Biến động thị trường Tài chính quốc tế và hậu Covid thường xuyên tác động xấu đến VN- Trong đó có Ngành dược: Giá thành sản xuất dược phẩm luôn biến động do phần lớn nguồn nguyên liệu đưa vào sản xuất của Công ty chủ yếu phải nhập khẩu từ nước ngoài; Chi phí về bao bì vật tư, vận chuyển , giá điện nước, xăng dầu liên tục tăng dẫn đến giá thành sản phẩm của Doanh nghiệp rất khó giữ ổn định.
- Việc cấp số đăng ký – Gia hạn- Duy trì hiệu lực SĐK ; Những khó khăn liên quan đến số đăng ký của doanh nghiệp là bất cập
- Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực dược theo hướng cắt, giảm điều kiện/thủ tục, giảm thời gian cấp phép tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động và phát triển chưa thỏa mãn với yêu cầu của Doanh nghiệp
- Khó khăn bất cập về Đấu thầu thuốc, về kê khai lại giá ; Thực hiện quản lí thuốc & NL làm thuốc kiểm soát cần dùng trong 1 số ngành- lĩnh vực; Về phân loại mã HS của Hải quan.....

##### b) Bên cạnh đó, Doanh nghiệp cũng có một số thuận lợi:

- Điều lệ và các Quy chế hoạt động Quản trị Nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát dược ban hành sửa đổi phù hợp với cơ cấu Tổ chức và đặc điểm tình hình hoạt động của DN
- Bộ máy tổ chức đã được cơ cấu lại và bổ sung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kì 4 ( 2020-2025) ; Lãnh đạo quản lí Doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ chủ chốt dám nghĩ dám làm
- Cơ sở vật chất kỹ thuật ( Nhà xưởng- Máy móc- Công cụ Nghiên cứu- Sản xuất- Quản lí chất lượng) tiếp tục được đầu tư bổ sung thêm đạt các chuẩn GPs, tạo điều kiện nâng cao chất lượng và tăng năng suất lao động
- Người lao động có ý thức tự giác , sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh ; Bên cạnh Sự đoàn kết thống nhất, sự phối hợp lãnh đạo giữa Hội

đồng quản trị, Tổng Giám đốc, BCH Đảng ủy, BCH Công đoàn, sự hỗ trợ đóng góp tích cực của các cổ đông là những thuận lợi hết sức cơ bản của Công ty.

**c) Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :**

- ↓ Trong bối cảnh rất khó khăn như đã đề cập ở trên, Hội đồng quản trị đã cùng với Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn , tìm kiếm cơ hội, phát triển thêm sản phẩm mới, phát triển sản xuất , nâng Tổng sản phẩm quy đổi nhóm hàng sản xuất tại DN lên con số 28 triệu SPQĐ với giá trị sản lượng 187 tỷ đồng đạt tỷ lệ 124%, vượt kế hoạch mục tiêu của đại hội đồng cổ đông định hướng từ 2020 đến 2025 để duy trì việc làm- đời sống – Thu nhập của người lao động;
- ↓ Về tình hình kinh doanh:
  - Năm 2022 MPC đạt hơn 1.300 tỷ doanh thu, Trong đó nhóm hàng sản xuất tại DN đã có sự tăng trưởng khá lớn và ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của MPC.
  - MPC đã tham dự và trúng thầu gói thầu quốc gia
  - Thị trường xuất khẩu cũng có bước phát triển và mở rộng ra khu vực Tây á, lần đầu tiên MPC có đơn hàng xuất khẩu hơn 1 triệu USD.
- ↓ Về công tác chất lượng, đào tạo, môi trường, an toàn lao động: Thực hiện đầy đủ theo các qui định của GMP cũng như các qui định khác của cơ quan chức năng.
- ↓ Công tác quản lý kinh tế - tài chính đã được kiện toàn, chi phí sản xuất, chi phí quản lý được kiểm soát và chi tiêu hợp lý, góp phần làm giảm giá thành cũng như tăng hiệu quả của hoạt động SXKD; công tác quản trị dòng tiền đã được giám sát chặt chẽ, đảm bảo vay và sử dụng đúng mục đích, và hiệu quả.
- ↓ Kết quả Sản xuất Kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đ.V tính	Thực hiện 2021	KH năm 2022	TH 2022	So sánh % thực hiện/KH
	1	2	3	4	5	6=5/4
1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	1.294	980	1.331	136
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	-	16,292	15,500	15,908	103
3	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	3,281	3,100	11,358	366
4	Chi phí thuế DN hoãn lại:					
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-	13,01	12,400	4,556	37

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện vượt 103%;
- Lợi nhuận sau thuế: Đạt 37%\_ do Doanh nghiệp phải điều chỉnh Chi phí thuế TNDN hiện hành kì trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kì này là: 7,263,674,190 VNĐ (Lí do điều chỉnh tại Quyết định số 1708/QĐ-CTTTH của Cơ quan thuế theo quy định liên quan Nghị định của Bộ Tài chính về liên kết )

## 2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- ❖ Nâng cao Ứng dụng phần mềm Base platform online để tổ chức công việc và phân bổ nguồn lực giúp cho công tác quản lý điều hành- Phân quyền- Phối hợp- Theo dõi tiến độ thực hiện - Đánh giá hiệu quả .... của từng hoạt động , từng đơn vị, từng cá nhân một cách chặt chẽ - linh hoạt – dễ dàng- hiệu quả
- ❖ Quản trị Nhân sự:
  - Bổ sung thêm chức danh quản lý Giám đốc các khối ( SX-KD-Chất lượng-Kế hoạch) và tiếp tục bổ nhiệm kiện toàn Phụ trách quản lý các ĐV trực thuộc ; Bổ nhiệm mới theo hướng trẻ hóa đội ngũ cán bộ chủ chốt cùng với giao trách nhiệm cao nhất cho từng cá nhân theo từng vị trí đảm nhiệm và đánh giá hiệu quả về số lượng- Chất lượng- Thời gian thực hiện của từng nội dung!
  - Tiếp tục tăng cường nhân lực cho bộ phận nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, tuyển dụng & đào tạo tay nghề lao động trực tiếp vận hành thiết bị SX tại Xưởng
- ❖ Tiếp tục Xây dựng Chiến lược sản phẩm& Chiến lược Giá& Chính sách bán hàng &các chương trình Quảng cáo & Khuyến mãi & Triển khai dự án kinh doanh nhóm sản phẩm mới , bán hàng Online....
- ❖ Ban hành Quy chế đầu tư; Tiếp tục bổ sung, sửa đổi và ban hành lại Quy chế Lương cho phù hợp các quy định hiện hành – đồng thời phù hợp với Mục tiêu – Định hướng phát triển- Chỉ tiêu kế hoạch và giải pháp thực hiện
- ❖ Triển khai Mở rộng các Ngành nghề Kinh doanh đã đăng kí bổ sung trong năm 2022.
- ❖ Mở rộng nuôi trồng- Chế biến- Tạo thêm sản phẩm đi từ nguồn gốc Thảo dược với mô hình Trại dược liệu gắn với hoạt động sản xuất- Kinh doanh của DN
- ❖ Quản trị Tài chính: Tăng cường các giải pháp quản lý Công nợ, Tối ưu hóa Dòng Tiền để bảo đảm các điều kiện và Chỉ số theo quy định và cam kết Hợp đồng tín dụng đã và sẽ kí lai với các ngân hàng thương mại; Hợp nhất phần mềm Asian quản trị tài chính kế toán toàn công ty; Thực hiện báo cáo đánh giá quản trị nội bộ hàng quý/năm để kịp thời có các giải pháp xử lý bất cập phát sinh...

## 3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

- a. Thực hành tiết kiệm điện, Nước; Tuân thủ các quy định liên quan Vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường
- b. Đã bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập, phát huy quyền dân chủ của người lao động; Thực hiện đúng& đủ các quy định liên quan đến nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo Luật định

triển sản phẩm mới tại doanh nghiệp; Đồng thời tăng công suất sản xuất tối thiểu 32 triệu SPQĐ năm 2022

f) Công tác Tài chính Kế toán:

- ❖ Quản lý công tác Tài chính theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần. Thực hiện quy định đã ban hành tại Bộ quy chế công ty,
- ❖ Quản trị Tài chính:
  - Kí kết lại hợp đồng tín dụng 2023 tại các ngân hàng; Tăng cường các giải pháp quản lý Công nợ, Tối ưu hóa Dòng Tiền để bảo đảm các điều kiện và Chỉ số theo quy định và cam kết Hợp đồng tín dụng đã và sẽ kí lai với các ngân hàng thương mại;
  - Áp dụng có hiệu quả phần mềm quản lý kinh tế tài chính- Hàng hóa đã hợp nhất tại tất cả các đơn vị trực thuộc
  - Thực hiện báo cáo phân tích quản trị nội bộ theo quy định hàng Quý, 6 tháng, 9 tháng và năm cho HĐQT

g) Đầu tư phát triển:

- ❖ Tiếp tục Đầu tư nâng cấp cơ sở ( Nhà máy, hệ thống phụ trợ, Khu vực Vi sinh, RD) và bổ sung một số thiết bị trọng yếu cho Nghiên cứu, Sản xuất đã phê duyệt năm 2022;
- ❖ Trình ĐHCĐTN phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2023 trên cơ sở Kết quả Khảo sát – Đánh giá- Tổng hợp công suất Thiết bị, Linh kiện thực trạng toàn bộ 3 Nhà máy để tổng hợp năng lực sản xuất Khả thi của từng dạng bào chế tối đa ( theo 1 ca, 1.5 ca, 2 ca SX) .... để đáp ứng chỉ tiêu 32 triệu SPQĐ và phần đầu chỉ tiêu đạt 38 triệu SPQĐ ;

h) Thực hiện quy chế dân chủ tại Công ty:

- ❖ HĐQT, Ban TGD, Ban CHĐU, BCHĐ tiếp tục phối hợp thực hiện Quy chế dân chủ đã ban hành theo nghị định 149/2018/NĐ-CP ngày 7/11/2018 của Chính phủ.
- ❖ Tiếp tục thực hiện các công tác xã hội, từ thiện theo chủ trương của Đảng, Chính phủ và các ban ngành từ TW đến địa phương.

i) Triển khai Thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐTN 2023 sẽ được biểu quyết thông qua

Huế, ngày 24 tháng 04 năm 2023

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi gửi

- HĐQT, BKS
- Các Cổ đông



**CN. HOANG NGOC HOAI PHONG**



Huế, ngày 24 tháng 04 năm 2023



**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH  
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

Thay mặt ban giám sát tư cách cổ đông tôi xin công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 đã được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Dược Medipharco ..
- Căn cứ danh sách cổ đông tham dự đại hội cổ đông thường niên 2023 của Công ty CP Dược Medipharco được chốt vào lúc 14h30 ngày 20/04/23

Ban giám sát đã kiểm tra đối chiếu tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty CP Dược Medipharco. Kết quả:

- ❖ Tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền đủ tiêu chuẩn tham dự Đại hội là **326** người đại diện cho **7.455.406** cổ phiếu.
- ❖ Tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 là **85** người, với **6.358.400** cổ phần, chiếm **85.34 %** vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ đông là người lao động trong doanh nghiệp chiếm **31.94%** vốn điều lệ.
- + Cổ đông là đối tượng ngoài doanh nghiệp chiếm **51.38 %** vốn điều lệ.
- + Đại diện ủy quyền không phải là cổ đông chiếm **2.02%** vốn điều lệ.
- ❖ Cổ đông có mặt dự đại hội đạt **85.34 %** số cổ phần biểu quyết.

Như vậy, theo điều 141 Luật doanh nghiệp hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công Ty Cổ Phần Dược MEDIPHARCO đủ điều kiện tiến hành.

Đề nghị chủ tịch đoàn cho tiến hành Đại hội.

**TM. BAN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG BAN**

CN Trần Thị Vân Anh

## BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>490,878,163,199</b>	<b>410,451,270,778</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>12,120,125,750</b>	<b>3,651,055,505</b>
1. Tiền	111		12,120,125,750	3,651,055,505
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>20,000,000,000</b>	<b>20,000,000,000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	20,000,000,000	20,000,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>282,266,571,864</b>	<b>191,790,698,174</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	274,582,447,501	187,835,449,931
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	15,626,997,876	5,160,332,221
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1,933,624,299	1,620,468,741
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(9,876,497,812)	(2,825,552,719)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.6</b>	<b>170,259,634,933</b>	<b>186,846,060,782</b>
1. Hàng tồn kho	141		183,774,143,708	190,746,905,080
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(13,514,508,775)	(3,900,844,298)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6,231,830,652</b>	<b>8,163,456,317</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	53,337,325	503,196,420
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6,178,493,327	7,660,259,897
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>25,752,053,272</b>	<b>30,121,525,380</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>24,514,834,476</b>	<b>28,716,185,623</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	24,514,834,476	28,716,185,623
Nguyên giá	222		89,408,367,971	87,754,608,653
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64,893,533,495)	(59,038,423,030)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1,237,218,796</b>	<b>1,405,339,757</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	1,237,218,796	1,405,339,757
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>516,630,216,471</b>	<b>440,572,796,158</b>



**BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH**  
**(TIẾP)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>427.189.324.059</b>	<b>352.108.623.292</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>427.189.324.059</b>	<b>343.976.844.181</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	54.812.760.827	28.820.977.746
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	18.733.018.200	5.817.831.177
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	1.355.733.008	1.302.022.579
4. Phải trả người lao động	314		7.678.964.060	5.086.861.269
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.12	1.372.832.414	1.105.799.705
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.13	296.134.756	262.381.556
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	741.151.619	651.554.272
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	341.864.834.975	300.033.080.143
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		333.894.200	896.335.734
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	<b>8.131.779.111</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.15	-	8.131.779.111
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>89.440.892.412</b>	<b>88.464.172.866</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.16</b>	<b>89.440.892.412</b>	<b>88.464.172.866</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		74.554.060.000	65.983.670.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		74.554.060.000	65.983.670.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.000.000	4.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.477.728.123	1.477.728.123
4. Cổ phiếu quỹ	415		(92.000.000)	(92.000.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.379.404.970	2.171.510.208
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		6.130.464.129	5.479.938.985
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.987.235.190	13.439.325.550
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		430.322.668	428.822.668
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.556.912.522	13.010.502.882
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>516.630.216.471</b>	<b>440.572.796.158</b>

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu

Hoàng Ngọc Hoài Phong

Nguyễn Thanh Minh

Nguyễn Thanh Minh





**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1,331,150,806,386	1,294,537,981,133
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	2,601,283,623	555,929,013
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1,328,549,522,763	1,293,982,052,120
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	1,234,935,945,447	1,221,418,514,436
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		93,613,577,316	72,563,537,684
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	1,405,033,975	1,160,817,975
7. Chi phí tài chính	22	5.5	26,592,777,021	22,822,401,878
Trong đó, chi phí lãi vay	23		26,307,574,214	22,731,905,928
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	20,889,847,192	14,806,940,634
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	27,784,656,719	20,360,045,382
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19,751,330,359	15,734,967,765
11. Thu nhập khác	31	5.8	668,564,723	626,313,920
12. Chi phí khác	32	5.9	4,511,804,495	68,996,578
13. Lợi nhuận khác	40		(3,843,239,772)	557,317,342
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15,908,090,587	16,292,285,107
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	11,351,178,065	3,281,782,225
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4,556,912,522	13,010,502,882
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.17.5	612	1,708

Thừa Thiên Huế, ngày 21 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc



Hoàng Ngọc Hoài Phong

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Minh

Người lập biểu

Nguyễn Thanh Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## BIÊN BẢN

**V/v: Chốt danh sách cổ đông và đại diện ủy quyền có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty CP Dược Medipharco.**

Căn cứ biên bản chốt danh sách cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty CP dược Medipharco vào lúc 14h30 ngày 20/4/23.

Hôm nay vào lúc 08h15 ngày 24 tháng 04 năm 2023 tại Hội trường Công ty CP Dược Medipharco, Ban giám sát đã cùng chốt danh sách các cổ đông và đại diện ủy quyền có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền theo biên bản chốt lúc 14h30 ngày 20/4/23 là 326 cổ đông với 7.455.406 CP (*trong đó 4.600CP quỹ không có quyền biểu quyết*).

Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền có quyền tham dự Đại hội có mặt tại 08h15 ngày 24 tháng 04 năm 2023 là 85 người đại diện cho 6.358.400 cổ phiếu, đạt 85.34%.

*(Có danh sách chi tiết đính kèm)*

Ban giám sát xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả trên.

Biên bản được lập thành 02 bản, Chủ tịch Hội đồng Quản trị giữ 01 bản, Ban giám sát giữ 01 bản

**T/M BAN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
**CN. Trần Thị Vân Anh**

V/V Xin biểu quyết thông qua các  
báo cáo Trình tại ĐHĐCĐ 2023

Huế, ngày 24 tháng 04 năm 2023

**TỜ TRÌNH:**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CĐ THƯỜNG NIÊN 2023**

**Kính gửi: Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023**

HDQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2023 thông qua các nội dung sau:  
**1/ BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2022:**

- **Doanh số bán ra năm 2022:** 1.331 tỷ đồng, đạt 136 % so với kế hoạch năm 2022
- **Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán năm 2022:**

1	Tổng lợi nhuận trước thuế	15.908.090.587
2	Lợi nhuận sau thuế	4.556.912.522

- 2/ Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính công khai năm 2022 đã được kiểm toán.  
3/ Biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.  
4/ Biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2023:

TT	CHỈ TIÊU	ĐV tính	TH 2022	2023 Trình ĐHĐCĐ
A-	TỔNG DOANH THU	Tỷ ĐVN	1.331	980
I/	Hàng Sản xuất:	Tỷ ĐVN	271	263
II/	Hàng Kinh doanh	Tỷ ĐVN	1.057	717
B-	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ ĐVN	15,908	19,5
C-	THUẾ TNDN HIỆN HÀNH	Tỷ ĐVN	11,351	3,9
D-	LN SAU THUẾ:	Tỷ ĐVN	4,556	15,6
E-	CỔ TỨC DỰ KIẾN	%	5%	Tối thiểu 10%



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
**CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HDQT, BKS, BTGD



**ĐS. PHAN THỊ MINH TÂM**

## KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

TM/ đoàn thư kí



NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM/ Ban giám sát



TRẦN THỊ VÂN ANH

Chủ tịch đoàn



DS. PHAN THỊ MINH TÂM



V/V Xin biểu quyết thông qua  
Chủ trương lập Dự án đầu tư nhà  
máy SX thuốc GMP-EU

Huế, ngày 24 tháng 04 năm 2023

**TỜ TRÌNH:**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ THƯỜNG NIÊN 2023**

v/v Chủ trương lập Dự án đầu tư nhà máy SX thuốc theo tiêu chuẩn GMP-EU

**Kính gửi: Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023**

**HĐQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2023 thông qua nội dung sau:**

1. Dự án Đầu tư: Lập dự án Tiền khả thi/Khả thi đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP Châu Âu (GMP-EU) tại Khu Công nghiệp Phú Bài, Tỉnh Thừa Thiên Huế
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thống nhất: Ủy quyền Hội đồng quản trị CTCP dược Medipharco ( Nhiệm kì 4) triển khai các Nội dung chi tiết liên quan lập Dự án Tiền khả thi/Khả thi theo đúng Quy định đầu tư của tỉnh Thừa Thiên Huế và Quy chế Đầu tư của Doanh nghiệp theo Pháp luật hiện hành
3. Trình Dự án khả thi sau khi được chấp thuận cho Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua theo đúng quy định tại Điều lệ hiện hành của CTCP dược Medipharco

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
DS. PHAN THỊ MINH TÂM

## KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

TM/ đoàn thư kí



NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM/ Ban giám sát



TRẦN THỊ VÂN ANH

Chủ tịch đoàn



ĐS. PHAN THỊ MINH TÂM





Huế, ngày 24 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CỦA CÔNG TY NĂM 2023**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược Medipharco
- Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 4
- Căn cứ Công văn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/3/2016 của Ủy ban chứng khoán NN

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

**1. Đề xuất về tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:**

- Theo quy định của pháp luật hiện hành, các Công ty phải thuộc danh sách công ty đủ điều kiện kiểm toán và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành chứng khoán.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, am hiểu về lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Medipharco về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.,



**2. Danh sách các Công ty kiểm toán:**

**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐƯỢC UBCKNN CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN**  
**CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM**  
**2023 – ĐỢT 1**

1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
3. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
5. CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
6. CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PWC)
7. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)

10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)
12. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA)
13. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)
14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT (SVC)
15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (AISC)
16. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP (TTP)
22. CÔNG TY TNHH HẰNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCO)
23. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
24. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
25. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
26. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)
27. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐẤT VIỆT (VIETLAND)
28. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
29. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NTV)
30. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI (CPA HÀ NỘI)
31. CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)
32. CÔNG TY TNHH CROWE VIỆT NAM (CROWE)
33. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN – KIỂM TOÁN S&S (S&S)

### 3- Đề xuất của Ban kiểm soát:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

- Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên.
- Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn và đề xuất chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**CN. TRẦN THỊ VÂN ANH**





## KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

TM/ đoàn thư kí



NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM/ Ban giám sát



TRẦN THỊ VÂN ANH

Chủ tịch đoàn



DS. PHAN THỊ MINH TÂM



TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CĐ THƯỜNG NIÊN 2023

Kính gửi: Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023

ĐHQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2023 thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2022

TT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	Dự kiến	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 ( Đã kiểm toán)	ĐVN	4,556,912,522	
2	Lợi nhuận còn lại để phân chia	ĐVN	4,556,912,522	
3	Trả cổ tức bằng tiền mặt:	5%	3,725,403,000	Không bao gồm 4600 cổ phiếu Quỹ; Mệnh giá 10.0000 đ/1CP
4	Tổng số Cổ phần được thanh toán cổ tức	CP	7,450,806	
4	Quỹ dự trữ bắt buộc theo điều lệ Công ty	5%	227,845,626	Theo điều lệ quy định
6	Lợi nhuận còn lại phân phối các quỹ:		603,663,896	Trình ĐHCĐ thông qua
6.1	Quỹ Phát triển sản xuất	90%	543,297,506	
6.2	Quỹ Phúc lợi	10%	60,366,390	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP được Medipharco xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



DS. PHAN THỊ MINH TÂM

## KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

TM/ đoàn thư kí



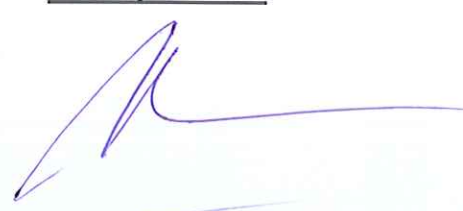
NGUYỄN VĂN HOÀNG

TM/ Ban giám sát



TRẦN THỊ VÂN ANH

Chủ tịch đoàn



DS. PHAN THỊ MINH TÂM



Huế, ngày 24 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**V/V: MỨC THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP dược Medipharco
- Căn cứ đặc điểm tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

**I. MỨC THÙ LAO CÓ ĐỊNH**

Việc trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được tiến hành hàng tháng.

Mức thù lao đề xuất như sau:

STT	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao (đồng/tháng)
1	2	3	4	5 = 3 x 4
A/	Thù lao HĐQT-BKS:			
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	2	6.000.000	12.000.000
3	Trưởng BKS	1	4.000.000	4.000.000
4	Thành viên BKS	2	2.000.000	4.000.000
B/	<b>Tổng cộng</b>			<b>30.000.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD



**ĐS. PHAN THỊ MINH TÂM**

**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội: 6.358.400 Cổ phần, chiếm 85,34% vốn điều lệ
- + Số phiếu đồng ý: 85 phiếu – Tương ứng 6.358.400.cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- + Số phiếu Không đồng ý: 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- + Số phiếu có ý kiến khác : 0 phiếu – Tương ứng 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

**TM/ đoàn thư kí**



NGUYỄN VĂN HOÀNG

**TM/ Ban giám sát**



TRẦN THỊ VÂN ANH

**Chủ tịch đoàn**



DS. PHAN THỊ MINH TÂM

